TAND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **427**/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 535/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1990

HKTT: Xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: Số 8, ngách 16, ngõ 105, đường H, tổ 24, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Chị Trương Thị T1, sinh năm 1992

HKTT và nơi ở: Số 8, ngách 16, ngõ 105, đường H, tổ 24, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Trương Thị T1 kết hôn tháng 4 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh T và chị T1 chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có

tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T và chị T1 cùng thỏa thuận ly hôn. Anh T, chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T1 có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Minh H, sinh ngày 19/12/2016. Anh T và chị T1 thỏa thuận: Giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu cả 300.000(Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Ngọc T và chị Trương Thị T1.

- Về con chung: Anh Vũ Ngọc T và chị Trương Thị T1 có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Minh H, sinh ngày 19/12/2016. Giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn . Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Vũ Ngọc T và chị Trương Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị T1 tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị T1 đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0000212, ngày 01/12/2023)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
-UBND xã Ngọc Phụng
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú